VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /QyĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2018

TÀI LIỆU ĐẾN
Ngày 14/01/2019
VÀO SỔ SỐ: 39

QUY ĐỊNH

Về việc Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương đã có Thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ và bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất trong Ngành, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về việc thực hiện thẩm quyền giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm trong trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương đã có Thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Viện kiểm sát.

2. Các đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự; kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật; kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

Điều 3. Từ ngữ sử dụng trong Quy định

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm gồm*: văn bản đề nghị, văn bản thông báo, kiến nghị, biên bản ghi lời trình bày trực tiếp về vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc về tình tiết mới của vụ án được gửi đến người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Viện kiểm sát để đề nghị xem xét, kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

2. *Người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Viện kiểm sát gồm*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

Điều 4. Thẩm quyền giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát

1. Thẩm quyền giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm được thực hiện theo quy định về thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Điều 373 và Điều 400 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 331 và Điều 354 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 260 và Điều 283 Luật Tố tụng hành chính.

2. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận được đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao mà chưa được giải quyết thì Vụ Kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (Vụ 12), Viện kiểm sát nhân dân tối cao xử lý như sau:

a) Nếu cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì hướng dẫn họ nộp đơn đến Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết;

b) Nếu nhận được đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm qua đường bưu chính thì chuyển đơn cho Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết và thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi đơn biết.

Điều 5. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự trung ương.

2. Trường hợp đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự cấp quân khu, Tòa án quân sự khu vực mà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương đã có Thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm nhưng người bị kết án, đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn tiếp tục có đơn đề nghị kháng nghị gửi đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự (Vụ 7), Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự (Vụ 9) hoặc Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật (Vụ 10) phối hợp với Vụ 12 Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, giải quyết nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Vụ án, vụ việc do cơ quan Đảng, Nhà nước chất vấn, kiến nghị, yêu cầu Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trực tiếp xem xét, giải quyết;

b) Có tài liệu, chứng cứ xác định việc thông báo không kháng nghị của Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là không đúng;

c) Trường hợp khác theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ 7, Vụ 9 hoặc Vụ 10 Viện kiểm sát nhân dân tối cao mà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xét thấy cần thiết.

Điều 6. Xử lý đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đã được Viện kiểm sát nhân dân tối cao trả lời không kháng nghị trước ngày 01/6/2015

Đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đã được Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo không kháng nghị trước ngày 01/6/2015 mà từ ngày 01/6/2015, cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp tục có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, giải quyết nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Xử lý đơn vừa có nội dung tiếp tục đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, vừa khiếu nại, tố cáo việc thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm

Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận được đơn vừa có nội dung tiếp tục đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, vừa khiếu nại, tố cáo việc thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thì Vụ 12 chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề xuất bằng văn bản với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao để quyết định giao đơn vị chủ trì giải quyết đơn.

Đối với nội dung tiếp tục đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, giải quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các quy định liên quan trước đây của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Quy định này được bãi bỏ.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao trong phạm vi thẩm quyền của mình chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề vướng mắc thì phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Viện trưởng VKSQSTW;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện trưởng các VKSND cấp cao;
- Lưu: VT, V14.

VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí